TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN TỊNH
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 84/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 19 /8/2022
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN TỊNH, TỈNH QUẢNG NGÃI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Nga.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đào Thị Thu Đoàn;

2. Ông Lữ Xuân Ánh.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Hồng Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 67/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2022 về việc*"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thị Bích Ph, sinh năm: 1992; có mặt

Địa chỉ: Đ 2, thôn L, xã M, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Bị đơn:* Anh Phan Phi H, sinh năm: 1991; vắng mặt không có lý do.

Địa chỉ: X 3, thôn Th, xã Ph, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung và tại phiên tòa nguyên đơn chị Huỳnh Thị Bích Ph trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phan Phi H trước khi kết hôn có tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Ph, huyện T, tỉnh

Quảng Ngãi vào ngày 17/7/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chị sống hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H sống không chung thủy với chị, anh H có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vả, gây chuyện với nhau. Chị và hai bên gia đình đã nhiều lần khuyên nhủ anh H, chị cũng cho anh H nhiều cơ hội để thay đổi, quay về chung sống với vợ con nhưng anh Hùng không thực hiện được nên mâu thuẫn của vợ chồng ngày càng gay gắt hơn. Do đó chị đã dẫn con về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 5 năm 2021, vợ chồng chị sống ly thân cho đến nay.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh H không còn, vợ chồng không thể hàn gắn đoàn tụ được, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Phan Phi H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Phan Thiện L, sinh ngày 25/8/2017, hiện nay con do chị đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa bị đơn anh Phan Phi H vắng mặt không có lý do, nhưng đã có văn bản trình bày ý kiến của mình nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Huỳnh Thị Bích Ph trước khi kết hôn có tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Ph, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 17/7/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng anh sống hạnh phúc đến gần cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh sống ít quan tâm, chăm sóc vợ con, anh thừa nhận có ngoại tình nhưng đã biết mình sai, anh sẽ cố gắng sửa đổi, khắc phục lỗi lầm của mình. Vợ chồng anh sống ly thân từ tháng 5 năm 2021 cho đến nay.

Nay anh còn thương vợ, thương con còn nhỏ nên chị Ph yêu cầu ly hôn anh không đồng ý, anh yêu cầu Tòa án hòa giải cho vợ chồng đoàn tụ.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Phan Thiện L, sinh ngày 25/8/2017, con do chị Ph đang nuôi dưỡng. Nếu trường hợp Tòa án xét xử buộc vợ chồng anh phải ly hôn, anh đồng ý giao con cho chị Ph tiếp tục nuôi dưỡng, anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh tại phiên tòa**:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng là nguyên đơn đã tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, đối với bị đơn anh Phan Phi H không chấp hành theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho chị Huỳnh Thị Bích Ph được ly hôn anh Phan Phi H.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Phan Thiện L, sinh ngày 25/8/2017 cho chị Huỳnh Thị Bích Ph tiếp tục nuôi dưỡng, anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết và nợ chung không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị Bích Ph phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền: Chị Huỳnh Thị Bích Ph xin ly hôn anh Phan Phi H hiện đang cư trú và có hộ khẩu thường trú tại X 3, thôn Th, xã Ph, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi nên Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh thụ lý giải quyết là phù hợp với quy định tại Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Phan Phi H được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Bích Ph và anh Phan Phi H đăng ký kết hôn vào ngày ngày 17/7/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Ph là hôn nhân hợp pháp. Sau ngày kết hôn chị Ph và anh H sống hạnh phúc được hai năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H sống không quan

tâm đến gia đình vợ con, sống không chung thủy, mặc dù đã có gia đình nhưng có quan hệ với người phụ nữ khác, chị Ph và gia đình đã động viên nhiều lần nhưng anh H vẫn không thay đổi tính tình. Chị Ph và H đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2021 đến nay.

Xét thấy: Tại phiên tòa chị Ph vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn, anh H yêu cầu đoàn tụ nhưng trong thời gian vợ chồng sống ly thân là thời gian Tòa án đang giải quyết vụ án hôn nhân giữa chị Ph và anh H, nhưng anh H vẫn không có trách nhiệm với vợ con, vẫn còn quan hệ ngoại tình. Mặc dù yêu cầu đoàn tụ nhưng anh H vẫn không đến phiên tòa để trình bày ý kiến của mình, điều này thể hiện anh H không có thiện chí mong muốn đoàn tụ với chị Ph. Như vậy đời sống hôn nhân của chị Ph và anh H đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, Hội đồng xét xử cho chị Huỳnh Thị Bích Ph được ly hôn với anh Phan Phi H là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2.] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Phan Thiện L, sinh ngày 25/8/2017 hiện nay do chị Ph đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị Ph yêu cầu được tiếp tục nuôi con.

Anh H trình bày trường hợp Tòa án xét xử buộc vợ chồng anh phải ly hôn, anh đồng ý giao con cho chị Ph tiếp tục nuôi dưỡng.

Xét thấy: Cháu Phan Thiện L hiện nay đang sống với chị Ph, chị Ph có đủ điều kiện nuôi con, anh H đồng ý giao con cho chị Ph tiếp tục nuôi dưỡng nếu trường hợp Tòa án giải quyết cho anh và chị Ph ly hôn, do đó Hội Đồng xét xử giao cháu Phan Thiện L cho chị Ph tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Ph yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng), anh H đồng ý với mức cấp dưỡng này, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Ph, buộc anh H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8 năm 2022 cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Ph không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, về nợ chung không có nên Hội Đồng xét xử không xem xét về tài sản chung và nợ chung.

[3] Từ những nhận định trên xét quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Chị Huỳnh Thị Bích Ph phải chịu tiền án phí ly hôn, anh Phan Phi H phải chịu tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[5] Kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, 235, 266, 271 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Bích Ph được ly hôn anh Phan Phi H.

2. Về con chung: Giao cháu Phan Thiện L, sinh ngày 25/8/2017 cho chị Huỳnh Thị Bích Ph tiếp tục nuôi dưỡng, anh Phan Phi H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng mỗi tháng 1.500.000đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng), thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 8 năm 2022 cho đến khi cháu Phan Thiện L đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc người thân thích; cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ thì Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng bên phải thi hành án phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án cho đến khi thi hành xong. Lãi suất phát sinh chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Phan Phi H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

- Chị Huỳnh Thị Bích Ph phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001247 ngày 02/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Tịnh, chị Huỳnh Thị Bích Ph đã nộp đủ án phí.

5. Kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc bản án được niêm yết./.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Sơn Tịnh;
- Chi cục THADS huyện Sơn Tịnh;
- UBND xã Ph;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lê Thị Tuyết Nga